

TỔNG KẾT CHƯƠNG II : NHIỆT HỌC**I. Mục tiêu :**

1. *Kiến thức* : Ôn lại những kiến thức cơ bản về nhiệt học đã học trong Chương II. củng cố và đánh giá sự nắm vững kiến thức và kỹ năng
2. *Kỹ năng* : Rèn luyện kỹ năng tổng hợp kiến thức
3. *Thái độ* : Nghiêm túc, rèn luyện phương pháp tư duy, suy diễn 1 cách logic để giải bài tập.
4. *Định hướng hình thành và phát triển năng lực* :
 - Hình thành và phát triển nhóm năng lực thành phần trao đổi thông tin :
 - + Lựa chọn, đánh giá được các nguồn thông tin khác nhau (X3).
 - + Ghi lại được các kết quả từ các hoạt động học tập vật lí của mình (nghe giảng, tìm kiếm thông tin, thí nghiệm, làm việc nhóm...) (X5).
 - + Trình bày các kết quả từ các hoạt động học tập vật lí của mình (nghe giảng, tìm kiếm thông tin, thí nghiệm, làm việc nhóm...) một cách phù hợp (X6).
 - + Thảo luận được kết quả công việc của mình và những vấn đề liên quan dưới góc nhìn vật lí (X7).
 - + Tham gia hoạt động nhóm trong học tập vật lí (X8).
 - Nhóm năng lực thành phần liên quan đến cá thể (C1, C2).
 - + Xác định được trình độ hiện có về kiến thức, kỹ năng , thái độ của cá nhân trong học tập vật lí (C1).
 - + Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch học tập vật lí nhằm nâng cao trình độ bản thân (C2).

II. Chuẩn bị

1. *Giáo viên*: sơ đồ tư duy kiến thức về nhiệt học, bảng phụ vẽ bảng 30.1, 30.2/SGK
2. *Học sinh*: ôn lại kiến thức về nhiệt học và trả lời các câu hỏi trong phần I : Ôn tập

III. Tiến trình bài dạy

1. *Ôn định lớp (1 phút)*:
2. *Bài mới (38 phút)*:

| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung ghi bảng |
|---------|---|--|--|
| 20 phút | Hoạt động 1 : Ôn tập - Mời hs lần lượt đọc và trả lời các câu hỏi trong phần I - Nhận xét và hoàn chỉnh câu trả lời của hs - Giới thiệu sơ đồ tư duy kiến thức về nhiệt học đã chuẩn bị giúp học sinh nắm tổng quát một lần nữa các kiến thức đã học | - Đọc đề bài và trả lời 1. Thể tích của hầu hết các chất tăng khi nhiệt độ tăng, giảm khi nhiệt độ giảm. 2. Chất khí nở vì nhiệt nhiều nhất, chất rắn nở vì nhiệt ít nhất. 3. Học sinh tự cho thí dụ, giáo viên có sửa chữa. 4. Nhiệt kế được cấu tạo dựa trên hiện tượng dãn nở vì nhiệt của các chất: - Nhiệt kế rượu dùng để đo nhiệt độ của khí quyển. - Nhiệt kế thủy ngân dùng trong phòng thí nghiệm. - Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ cơ thể. 5. (1) Sự nóng chảy (2) Sự bay hơi (3) Sự đông đặc (4) Sự ngưng tụ 6. Mỗi chất nóng chảy và đông đặc ở cùng một nhiệt độ nhất định. Nhiệt độ này gọi là nhiệt độ nóng chảy. | Tiết 33 - Bài 30 TỔNG KẾT CHƯƠNG II: NHIỆT HỌC I. Ôn tập |

| | | | |
|---------|--|---|---|
| | | <p>Nhiệt độ nóng chảy của các chất khác nhau là không giống nhau.</p> <p>7. Trong thời gian đang nóng chảy, nhiệt độ của chất rắn không thay đổi dù ta vẫn tiếp tục đun.</p> <p>8. Không. Các chất lỏng bay hơi ở bất kỳ nhiệt độ nào. Tốc độ bay hơi của một chất lỏng phụ thuộc vào nhiệt độ, gió và mặt thoáng.</p> <p>9. Ở nhiệt độ sôi thì dù tiếp tục đun nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi. ở nhiệt độ này chất lỏng bay hơi cả trong lòng lẫn trên mặt thoáng.</p> | |
| 18 phút | <p>Hoạt động 2 : Vận dụng</p> <p>- Mời hs đọc lần lượt các câu hỏi trong phần vận dụng và y/c hs thảo luận với bạn cùng bàn để trả lời trong 10 phút</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trả lời các câu hỏi và y/c các nhóm còn lại nhận xét để hoàn chỉnh câu trả lời đúng</p> | <p>- Suy nghĩ, thảo luận với bạn cùng bàn để trả lời :</p> <p>1. C 2. C</p> <p>3. Để khi có hơi nóng qua ống, ống có thể nở dài mà không bị ngăn cản</p> <p>4. a. Sắt b. rượu</p> <p>c. - Vì ở nhiệt độ này rượu vẫn ở thể lỏng</p> <p>- Vì ở nhiệt độ này thủy ngân đã đông đặc</p> <p>d. Tùy thuộc nhiệt độ của lớp để trả lời</p> <p>5. Bình đã đúng. Chỉ cần để ngọn lửa đủ nhỏ cho nồi khoai tiếp tục sôi là đã duy trì được nhiệt độ của nồi khoai ở nhiệt độ sôi của nước</p> <p>6. a. - Đoạn BC ứng với quá trình nóng chảy</p> <p>- Đoạn DE ứng với quá trình sôi</p> <p>b. - Đoạn AB khi nước tồn tại ở thể rắn</p> <p>- Đoạn CD khi nước tồn tại ở thể lỏng và hơi</p> | <p>II. Vận dụng</p> <p>3. Trên đường ống dẫn hơi phải có những đoạn được uốn cong để khi có hơi nóng qua ống, ống có thể nở dài mà không bị ngăn cản</p> <p>5. Bình đã đúng. Chỉ cần để ngọn lửa đủ nhỏ cho nồi khoai tiếp tục sôi là đã duy trì được nhiệt độ của nồi khoai ở nhiệt độ sôi của nước</p> <p>6. a. - Đoạn BC ứng với quá trình nóng chảy</p> <p>- Đoạn DE ứng với quá trình sôi</p> <p>b. - Đoạn AB khi nước tồn tại ở thể rắn</p> <p>- Đoạn CD khi nước tồn tại ở thể lỏng và hơi</p> |

3. Củng cố và hướng dẫn về nhà (6 phút) :

- Mời hs lần lượt giải các ô chữ
- Nhắc nhở hs ôn tập kĩ chuẩn bị kiểm tra học kì 2
- Nhận xét và đánh giá giờ học

Duyệt của Tổ chuyên môn

Lương Văn Thành

ÔN TẬP**I. Mục tiêu :**

1. *Kiến thức* : Ôn lại những kiến thức cơ bản về nhiệt học đã học trong học kì II, qua đó đánh giá sự nắm vững kiến thức và kỹ năng
2. *Kỹ năng* : Rèn luyện kỹ năng tổng hợp kiến thức
3. *Thái độ* : Nghiêm túc, rèn luyện phương pháp tư duy, suy diễn 1 cách lôgic để giải bài tập.
4. *Định hướng hình thành và phát triển năng lực* :
 - Hình thành và phát triển nhóm năng lực thành phần trao đổi thông tin :
 - + Ghi lại được các kết quả từ các hoạt động học tập vật lí của mình (nghe giảng, tìm kiếm thông tin, thí nghiệm, làm việc nhóm...) (X5).
 - + Trình bày các kết quả từ các hoạt động học tập vật lí của mình (nghe giảng, tìm kiếm thông tin, thí nghiệm, làm việc nhóm...) một cách phù hợp (X6).
 - + Tham gia hoạt động nhóm trong học tập vật lí (X8).
 - Nhóm năng lực thành phần liên quan đến cá thể (C1, C2).
 - + Xác định được trình độ hiện có về kiến thức, kỹ năng , thái độ của cá nhân trong học tập vật lí (C1).
 - + Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch học tập vật lí nhằm nâng cao trình độ bản thân (C2).

II. Chuẩn bị

1. *Giáo viên* : Đề cương ôn tập
2. *Học sinh* : ôn lại kiến thức đã học ở học kì II

III. Tiến trình bài dạy

1. *Ôn định lớp (1 phút)*:
2. *Bài mới (41 phút)*:

| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Nội dung ghi bảng |
|---------|--|---|--|
| 15 phút | Hoạt động 1 : Ôn tập lí thuyết | | |
| | - Mời hs lần lượt đọc và trả lời các câu hỏi trong phần ôn tập lí thuyết của đề cương - Nhận xét và hoàn chỉnh câu trả lời của hs. | - Đọc đề và trả lời | Tiết 34 ÔN TẬP I. Lí thuyết |
| 26 phút | Hoạt động 2 : Vận dụng | | |
| | - Mời hs đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm trong phần bài tập của đề cương. - Nhận xét và hoàn chỉnh câu trả lời đúng | - Suy nghĩ, thảo luận với bạn cùng bàn để trả lời | II. Bài tập 1. Trắc nghiệm 2. Tự luận : - Bài 127 : a. b. Từ phút thứ 6 đến phút thứ 10, nước đá đang nóng chảy |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>- Hướng dẫn HS giải một số bài tập tự luận trong phần bài tập. + Bài 127 : Hướng dẫn cách vẽ đồ thị và nhận xét</p> | <p>- Lắng nghe sự hướng dẫn của GV</p> | |
|--|--|--|--|

3. *Củng cố và hướng dẫn về nhà (3 phút) :*

- Nhắc nhở hs ôn tập kĩ chuẩn bị kiểm tra học kì 2
- Nhận xét và đánh giá giờ học

Duyệt của Tổ chuyên môn

Lương Văn Thành